UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ TƯ PHÁP

Số: 60a /QĐ-STP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành và áp dụng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ/TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành và áp dụng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào các hoạt động quản lý và giải quyết thủ tục hành chính tại Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình bắt đầu kể từ ngày 30/7/2020 (*có Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Trưởng các phòng, đơn vị và Ban Chỉ đạo ISO có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tổ chức triển khai áp dụng, tuân thủ chặt chẽ tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 118/QĐ-STP ngày 04/11/2019 của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình về việc ban hành và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2008 tại Sở Tư pháp.

Điều 4. Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn thuộc Sở, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đ/c PGĐ Sở (để chỉ đạo);
- Các phòng chuyên môn (để thực hiện);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH NINH BÌNH

Phạm Minh Thường

BM-01-01

DANH MỤC
TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
I. Thủ tục, hướng dẫn theo mô hình hệ thống quản lý chất lượng				
1.	Chính sách chất lượng	CSCL	01	
2.	Mục tiêu chất lượng	MTCL	01	
3.	Bản mô tả mô hình Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	BMT	01	
4.	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu và hồ sơ)	HD-01	01	
5.	Hướng dẫn quản lý rủi ro và cơ hội	HD-02	01	
6.	Hướng dẫn đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng	HD-03	01	
7.	Hướng dẫn kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	HD-04	01	
II. Quy trình giải quyết TTHC **1. Lĩnh vực Lý lịch Tư pháp**				
8.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	QT-01/LLTP	01	
9.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	QT-02/LLTP	01	
10.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	QT-03/LLTP	01	
2. Lĩnh vực Quốc tịch				
11.	Nhập quốc tịch Việt Nam	QT-01/QT	01	
12.	Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT-02/QT	01	
13.	Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT-03/QT	01	
14.	Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT-04/QT	01	
15.	Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	QT-06/QT	01	
3. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước				
16.	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường	QT-01/BTNN	01	
17.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	QT-02/BTNN	01	
18.	Phục hồi danh dự	QT-03/BTNN	01	
4. Lĩnh vực Nuôi Con nuôi				
19.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	QT-01/CN	01	
20.	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	QT-02/CN	01	
5. Lĩnh vực Công chứng				
21.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	QT-01/CC	01	

22.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	CT-02/CC	01	
23.	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	CT-03/CC	01	
24.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	CT-04/CC	01	
25.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	QT-05/CC	01	
26.	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	QT-06/CC	01	
27.	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	QT-07/CC	01	
28.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi	QT-08/CC	01	
29.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể	QT-09/CC	01	
30.	Xóa đăng ký hành nghề công chứng	QT-10/CC	01	
31.	Thành lập Văn phòng công chứng	QT-11/CC	01	
32.	Hợp nhất Văn phòng công chứng	QT-12/CC	01	
33.	Sáp nhập Văn phòng công chứng	QT-13/CC	01	
34.	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	QT-14/CC	01	
35.	Thành lập Hội công chứng viên	QT-15/CC	01	
36.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	QT-16/CC	01	
37.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	QT-17/CC	01	
38.	Cấp lại Thẻ công chứng viên	QT-18/CC	01	
39.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	QT-19/CC	01	
40.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	QT-20/CC	01	
41.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	QT-21/CC	01	
42.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	QT-22/CC	01	
43.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	QT-23/CC	01	
44.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	QT-24/CC	01	
6. Lĩnh vực Giám định tư pháp				
45.	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	QT-01/GĐTP	01	

46.	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp		01	
47.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	QT-02/GĐTP	01	
48.	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	QT-03/GĐTP	01	
49.	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	QT-04/GĐTP	01	
50.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp	QT-05/GĐTP	01	
51.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng	QT-06/GĐTP	01	
52.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	QT-07/GĐTP	01	
7. Lĩnh vực Hòa giải thương mại				
53.	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	QT-01/HGTM	01	
54.	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	QT-02/HGTM	01	
55.	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	QT-03/HGTM	01	
56.	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	QT-04/HGTM	01	
57.	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-05/HGTM	01	
58.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	QT-06/HGTM	01	
59.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	QT-07/HGTM	01	
60.	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	QT-08/HGTM	01	
61.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	QT-09/HGTM	01	
62.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	QT-10/HGTM	01	
63.	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	QT-11/HGTM	01	
64.	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-12/HGTM	01	
65.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	QT-13/HGTM	01	
8. Lĩnh vực Luật sư				
66.	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	QT-01/LS	01	
67.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức	QT-02/LS	01	

	hành nghề luật sư			
68.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	QT-03/LS	01	
69.	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	QT-04/LS	01	
70.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	QT-05/LS	01	
71.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-06/LS	01	
72.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-07/LS	01	
73.	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	QT-08/LS	01	
74.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT-09/LS	01	
75.	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	QT-10/LS	01	
76.	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	QT-11/LS	01	
77.	Hợp nhất công ty luật	QT-12/LS	01	
78.	Sáp nhập công ty luật	QT-13/LS	01	
79.	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	QT-14/LS	01	
80.	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, phương án xây dựng nhân sự Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư	QT-15/LS	01	
81.	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	QT-16/LS	01	
82.	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	QT-17/LS	01	
83.	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	QT-18/LS	01	
9. Lĩnh vực Quản tài viên hành nghề quản lý, thanh lý tài sản				
84.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	QT-01/TLTS	01	
85.	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-02/TLTS	01	
86.	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-03/TLTS	01	
87.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	QT-04/TLTS	01	
88.	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-05/TLTS	01	
89.	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	QT-06/TLTS	01	
90.	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-07/TLTS	01	
91.	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối	QT-08/TLTS	01	

	với Quản tài viên			
92.	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-09/TLTS	01	
93.	Gia hạn quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-10/TLTS	01	
94.	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với Quản tài viên	QT-11/TLTS	01	
95.	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trước thời hạn đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT-12/TLTS	01	
10. Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý				
96.	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	QT-01/TGPL	01	
97.	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	QT-02/TGPL	01	
98.	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	QT-03/TGPL	01	
99.	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	QT-04/TGPL	01	
100.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	QT-05/TGPL	01	
11. Lĩnh vực Trọng tài thương mại				
101.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	QT-01/TTTM	01	
102.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	QT-02/TTTM	01	
103.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	QT-03/TTTM	01	
104.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	QT-04/TTTM	01	
105.	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-05/TTTM	01	
106.	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài	QT-06/TTTM	01	
107.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-07/TTTM	01	
108.	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	QT-08/TTTM	01	
109.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-09/TTTM	01	
110.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-10/TTTM	01	
111.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT-11/TTTM	01	
112.	Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	QT-12/TTTM	01	
113.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn	QT-13/TTTM	01	

	phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác			
114.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	QT-14/TTTM	01	
115.	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT-15/TTTM	01	
116.	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	QT-16/TTTM	01	
117.	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	QT-17/TTTM	01	
118.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	QT-18/TTTM	01	
119.	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	QT-19/TTTM	01	
12. Lĩnh vực Tư vấn pháp luật				
120.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	QT-01/TVPL	01	
121.	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	QT-02/TVPL	01	
122.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	QT-03/TVPL	01	
123.	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản	QT-04/TVPL	01	
124.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	QT-05/TVPL	01	
125.	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	QT-06/TVPL	01	
126.	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-07/TVPL	01	
127.	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-08/TVPL	01	
128.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	QT-09/TVPL	01	
13. Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật				
129.	Công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	QT-01/GDPL	01	
130.	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	QT-02/GDPL	01	
14. Đấu giá tài sản				
131.	Cấp thẻ đấu giá viên	QT-01/ĐG	01	
132.	Thu hồi thẻ đấu giá viên	QT-02/ĐG	01	
133.	Cấp lại thẻ đấu giá viên	QT-03/ĐG	01	
134.	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-04/ĐG	01	
135.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-05/ĐG	01	
136.	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp	QT-06/ĐG	01	
137.	Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu	QT-07/ĐG	01	

	lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác			
138.	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-08/ĐG	01	
139.	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-09/ĐG	01	
140.	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT-10/ĐG	01	
141.	Phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	QT-11/ĐG	01	
142.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	QT-12/ĐG	01	
III. Quy trình nội bộ				
143.	Quy trình quản lý công tác văn thư - lưu trữ	QT-01.VP	01	
144.	Quy trình quản lý và đăng tin trên Cổng thông tin điện tử (Website) của Sở Tư pháp	QT-02.VP	01	
145.	Quy trình xin nghỉ phép, xin nghỉ ốm hoặc xin nghỉ việc riêng của cán bộ, công chức, lao động hợp đồng Sở	QT-03.VP	01	
146.	Quy trình tổ chức cuộc thanh tra	QT-01.TTr	01	
147.	Quy trình giải quyết khiếu nại lần đầu	QT-02.TTr	01	
148.	Quy trình giải quyết khiếu nại lần hai	QT-03.TTr	01	
149.	Quy trình giải quyết tố cáo	QT-04.TTr	01	